SỞ GD&ĐT TỈNH BÌNH ĐỊNH

**TRƯỜNG THPT TĂNG BẠT HỔ**

**KẾ HOẠCH THỰC TẬP GIẢNG DẠY**

(Khóa K40, hệ đại học sư phạm chính quy, Trường ĐHQN – Năm học 2020-2021)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ tên GVHD | : | Nguyễn An Cư | Họ tên SVTT | : | Nguyễn Quốc Dương |
| SV của trường | : | Đại học Quy Nhơn | Môn dạy | : | Toán |
| Lớp TT chủ nhiệm | : | 11E | Buổi học | : | Sáng |

| **Tuần** | **Ngày** | **Tên bài dạy** | **Lớp dạy** | **Tiết/ Thứ** | **Mục đích, yêu cầu** | **Kiến thức cơ bản** | **Phương pháp dạy học** | **Đồ dùng dạy học** | **Chuẩn bị của thầy và trò** | **Có đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **3** | **08/03/2021**  **đến**  **14/03/2021** | **Đạo hàm và ý nghĩa đạo hàm.** | 11E | 62/5 | ***1. Kiến thức***  - Học sinh hiểu được bài toán dẫn đến sự xuất hiện của đạo hàm, khái niệm đạo hàm từ một số bài toán vật lí.  - Biết được định nghĩa đạo hàm của hàm số tại một điểm.  - Nhận thấy được sự cần thiết nghiên cứu về đạo hàm.  ***2. Kĩ năng***  - Biết tính được các đại lượng liên quan .  - Biết tính đạo hàm của hàm số tại một điểm theo quy tắc.  ***3.Thái độ***  - Thái độ nhận thức đúng đắn, nghiêm túc trong việc nghiên cứu và phát triển bài học.  - Tư duy logic, tìm hiểu các kỹ năng đọc đồ thị.  - Chủ động phát hiện, chiếm lĩnh tri thức mới, biết quy lạ về quen, có tinh thần hợp tác xây dựng cao.  ***4. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển:***  *- Năng lực tự học:* Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập; tự đánh giá điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp với bản than; tự tìm ra sai sót của mình cũng như của bạn cùng hợp tác học tập để từ đó tìm tòi cách giải quyết, khắc phục sai sót đó.  *- Năng lực giải quyết vấn đề:* Biết cách tiếp cận với câu hỏi, phân tích tìm hiểu nội dung chính của câu hỏi xoay quanh bài học.  *- Năng lực giao tiếp:* Thông qua quá trình học tập, pháp vấn bài học, học sinh được trình bày kết quả, đáp án cho các câu hỏi. Từ đó hình thành năng lực thuyết trình, năng lực giao tiếp, đối đáp, dẫn dắt ... của bản thân mình tốt hơn.  *- Năng lực hợp tác:* Xác định nhiệm vụ học tập rõ ràng, phân chia và kết hợp các kết quả nghiên cứu của từng thành viên trong nhóm; thống kê tổng hợp kết quả một cách khoa học, có chủ đích. | - Các bài toán dẫn đến khái niệm đạo hàm.  **- Định nghĩa:** Cho hàm số xác định trên khoảng và . Nếu tồn tại giới hạn (hữu hạn)  thì giới hạn đó được gọi là đạo hàm của hàm số tại điểm và kí hiệu (hoặc ), tức là  *Chú ý:*  + Đại lượng gọi là số gia của đối số tại .  + Đại lượng  được gọi là số gia tương ứng của hàm số.  - Cách tính đạo hàm bằng định nghĩa.  + *Bước 1:* Giả sử là số gia của đối số tại , tính .  *+ Bước 2:* Tìm và kết luận. | -Hoạt động nhóm.  -Phương pháp vấn đáp, gợi mở.  -Phương pháp đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. | Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, thước kẻ, máy chiếu,… | - Giáo viên: đọc và nghiên cứu sách giáo khoa, soạn kế hoạch bài dạy. Chuẩn bị slide trình chiếu.  - Học sinh: nghiên cứu bài mới ở nhà, luôn chuẩn bị bài cũ tốt, làm bài tập đầy đủ. | Đánh giá |
| **4** | **22/03/2021**  **đến**  **28/03/2021** | **Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.** | 11E | 32/ | ***1. Kiến thức, kỹ năng***  - Học sinh trình bày được định nghĩa đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.  - Phân biệt được định nghĩa với điều kiện đường thẳng vuông góc với mặt phẳng từ đó giúp học sinh biết cách chứng minh đường thẳng vuông góc với mặt phẳng và biết thêm một cách chứng minh hai đường thẳng vuông góc.  - Biết cách xác định:  + Mặt phẳng đi qua một điểm cho trước và vuông góc với một đường thẳng cho trước, mặt phẳng trung trực của đoạn thẳng.  + Đường thẳng đi qua một điểm cho trước và vuông góc với mặt phẳng cho trước.  - Xác định được hình chiếu vuông góc của điểm, đường thẳng trên mặt phẳng cho trước.  - Nhận ra và phân biệt được ba đường thẳng nêu trong định lý vuông góc.  - Biết cách sử dụng định lý ba đường vuông góc để chứng minh hai đường thẳng vuông góc.  - Xác định và tính được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.  ***2. Thái độ***  - Thái độ nhận thức đúng đắn, nghiêm túc trong việc nghiên cứu và phát triển bài học.  - Tư duy logic, tìm hiểu các kỹ năng quan sát thực tế.  - Chủ động phát hiện, chiếm lĩnh tri thức mới, biết quy lạ về quen, có tinh thần hợp tác xây dựng cao.  ***3. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển:***  *- Năng lực tự học:* Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được sai sót và cách khắc phục sai sót đó.  *- Năng lực giải quyết vấn đề:* Biết tiếp nhận câu hỏi, bài tập có vấn đề hoặc đặt ra câu hỏi. Phân tích được các tính huống trong học tập.  *- Năng lực tự quản lý:* Làm chủ cảm xúc của bản thân trong quá trình học tập vào trong cuộc sống; trưởng nhóm biết quản lý nhóm mình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhóm, các thành viên tự ý thức được nhiệm vụ của mình và hoàn thành được nhiệm vụ được giao.  *- Năng lực giao tiếp:* Tiếp thu kiến thức trao đổi học hỏi bạn bè thông qua hoạt động nhóm; có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.  *- Năng lực hợp tác:* Xác định nhiệm vụ học tập rõ ràng, phân chia và kết hợp các kết quả nghiên cứu của từng thành viên trong nhóm; thống kê tổng hợp kết quả một cách khoa học, có chủ đích.  *- Năng lực sử dụng ngôn ngữ:* Học sinh nói và viết chính xác bằng ngôn ngữ Toán học. | - Định nghĩa: Đường thẳng () được gọi là vuông góc với mặt phẳng () nếu () vuông góc với mọi đường thẳng nằm trong mặt phẳng ().  - Ký hiệu: .  - vuông góc với mọi đường thẳng .  - Định lý: Nếu một đường thẳng vuông góc với hai đường thẳng cắt nhau cùng thuộc một mặt phẳng thì nó vuông góc với mặt phẳng ấy.  - Lưu ý:  \* Để chứng minh một đường thẳng vuông góc với đường thẳng ta có thể chứng minh đường thẳng đó vuông góc với một mặt phẳng chứa đường thẳng đó.  \* Một đường thẳng vuông góc với hai cạnh của một tam giác thì nó cũng vuông góc với cạnh thứ ba của tam giác.  - Tính chất 1: Có duy nhất một mặt phẳng đi qua một điểm cho trước và vuông góc với một đường thẳng cho trước.  - Tính chất 2: Có duy nhất một đường thẳng đi qua một điểm cho trước và vuông góc với một mặt phẳng cho trước. | -Hoạt động nhóm  -Phương pháp vấn đáp, gợi mở.  -Phương pháp đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. | Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, thước kẻ, máy chiếu,… | - Giáo viên: đọc và nghiên cứu sách giáo khoa, soạn kế hoạch bài dạy. Chuẩn bị slide trình chiếu.  - Học sinh: nghiên cứu bài mới ở nhà, luôn chuẩn bị bài cũ tốt, làm bài tập đầy đủ. | Đánh giá |
| **5** | **15/03/2021**  **đến**  **21/03/2021** | **Quy tắc tính đạo hàm.** | 11E | 66/ | ***1. Về kiến thức:***  *-* Biết quy tắc tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương các hàm số; hàm hợp và đạo hàm của hàm hợp.  ***2. Về kỹ năng:***  **-** Tính được đạo hàm của hàm số được cho ở các dạng nói trên.  ***3. Về tư duy, thái độ:***  - Nghiêm túc, tích cực, chủ động, độc lập và hợp tác trong hoạt động nhóm.  - Say sưa, hứng thú trong học tập.  - Chủ động phát hiện, chiếm lĩnh tri thức mới, biết quy lạ về quen, có tinh thần hợp tác xây dựng cao.  ***4. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển:***  - Năng lực tự học: Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập, tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập, tự nhận ra sai sót và khắc phục sai sót.  - Năng lực giải quyết vấn đề: Biết tiếp cận câu hỏi, bài tập có vấn đề hoặc đặt ra câu hỏi.  - Năng lực tự quản lý: Làm chủ bản thân trong quá trình học tập và trong cuộc sống, trưởng nhóm biết quản lý nhóm mình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của nhóm và các thành viên ý thức được nhiệm vụ của mình và hoàn thành nhiệm vụ đó.  - Năng lực giao tiếp: Tiếp thu kiến thức, trao dồi học hỏi bạn bè thông qua hoạt động nhóm, có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.  - Năng lực hợp tác: Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp để hoành thành nhiệm vụ của chủ đề. | - Đạo hàm của một số hàm số thường gặp.  + Định lý 1: Hàm số () có đạo hàm tại mọi và .  + Định lý 2: Hàm số có đạo hàm tại mọi dương và .  - Đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương.  + Định lí 3: Giả sử , là các hàm số có đạo hàm tại điểm thuộc khoảng xác định. Ta có:  + Hệ quả 1: Nếu là một hằng số thì .  + Hệ quả 2: | -Hoạt động nhóm  -Phương pháp vấn đáp. Gợi mở.  -Phương pháp đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. | Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, thước kẻ, máy chiếu,… | - Giáo viên: đọc và nghiên cứu sách giáo khoa, soạn kế hoạch bài dạy. Chuẩn bị slide trình chiếu.  - Học sinh: nghiên cứu bài mới ở nhà, luôn chuẩn bị bài cũ tốt, làm bài tập đầy đủ. | Đánh giá |
| **6** | **29/03/2021**  **đến**  **04/04/2021** | **Quy tắc tính đạo hàm:** Bài tập. | 11E | 68/ | ***1. Về kiến thức:***  -Biết quy tắc tính đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương các hàm số; hàm hợp và đạo hàm của hàm hợp.  ***2. Về kỹ năng:***  - Tính được đạo hàm của hàm số được cho ở các dạng nói trên. | - Tính đạo hàm của hàm số  *Phương pháp:* Vận dụng các quy tắc và cách tính đạo hàm đặc biệt là đạo hàm của hàm hợp, nếu bài toán yêu cầu tính đạo hàm tại điểm thì ta tính đạo hàm của hàm số đó rồi thay vào để được kết quả.  - Giải phương trình  *Phương pháp:* Tính sau đó giải phương trình .  - Chứng minh đẳng thức về đạo hàm  *Phương pháp:* Tính đạo hàm và sử dụng các phép biến đổi để kết luận.  - Bài toán quãng đường – vận tốc  *Phương pháp:* Sử dụng và . | -Hoạt động nhóm  -Phương pháp vấn đáp. Gợi mở.  -Phương pháp đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. | Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, thước kẻ, máy chiếu,… | - Giáo viên: đọc và nghiên cứu sách giáo khoa, soạn kế hoạch bài dạy. Chuẩn bị slide trình chiếu.  - Học sinh: nghiên cứu bài mới ở nhà, luôn chuẩn bị bài cũ tốt, làm bài tập đầy đủ. | Đánh giá |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 08 tháng 03 năm 2021*  **GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn An Cư** | *Ngày 08 tháng 03 năm 2021*  **SINH VIÊN THỰC TẬP**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Quốc Dương** |